



毒品危害防治宣導(中越文)

Thuốc gây hại cho vận động phòng chống

您需告知所聘僱之外籍工作者，在臺工作期間，不得吸食或持有鴉片、嗎啡、古柯鹼、大麻、安非他命等毒品，一經查獲將受刑事起訴。

Bạn cần phải thông báo với các bạn lao động mà bạn tuyển dụng rằng trong thời gian làm việc tại Đài Loan, bạn không được sử dụng hoặc hút thuốc phiện, mocfin, Côcain, Cần sa, Amphetamine, nếu bị phát hiện thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

一、向毒品說不NÓI KHÔNG VỚI THUỐC PHIỆN

毒品濫用不僅有違法之虞，還會傷害身心健康，危害工作和生活，而且戒治不易，容易陷於精神恍惚、嚴重危急的境地，並且潛藏致命性，最後常以死亡收場，絕不可貪一時快持有或吸食毒品，或對新興毒品之第三級毒品K他命(Ketamine)、FM2、一粒眠(Nimetazepam)或第四級毒品安定(Diazepam)、蝴蝶片(Alprazolam)及其他鎮靜安眠劑掉以輕心。

Việc lạm dụng thuốc phiện không chỉ là vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng nguy hại đến sức khỏe của bạn, ảnh hưởng tới công việc và đời sống sinh hoạt của bạn. Đồng thời rất khó cai bỏ, rất dễ rơi vào rơi vào tình trạng nguy cấp, thần thái mơ màng, còn tiềm ẩn sự nguy hại cho mạng sống của mình và sau cùng thường kết thúc bằng cái chết. Vì vậy bạn tuyệt đối không thể tham lam nhất thời mà tàng trữ hoặc hút thuốc phiện, hay nệ dạ với các loại thuốc phiện mới như Ketamine, FM2, Nimetazepam, Diazepam, Alprazolam.. và nói chung tốt nhất là đừng đụng đến thuốc phiện.

二、預防毒害六招Có sáu chiêu thức để phòng tránh sự độchại của thuốc phiện：

- (一)生活作息要正常。Duy trì cuộc sống sinh hoạt, học tập và làm việc bình thường.
- (二)絕對不好奇試用毒品。Tuyệt đối không được hiếu kỳ và dùng thử ma túy.
- (三)有正確情緒紓解方法。Lập trường vững vàng để giải quyết hợp lý mọi tâm sự phiền muộn.
- (四)不靠藥物提神與減肥。Không được lạm dụng thuốc để khiến tinh thần thoải mái và giảm béo.
- (五)遠離是非場所。Tránh xa những nơi phức tạp.
- (六)不接受陌生人的糖果、飲料、香菸。Không được uống nước và hút thuốc lá của người lạ, không quen biết.

三、衛生福利部食品藥物管理署網站(<https://consumer.fda.gov.tw/>)已公告符合指定藥癮戒治機構醫療院所名單，提供個案門診、急診、住院與出院後之追蹤與轉介等服務，另民戒癮輔導團體或機構亦有提供戒毒諮詢、安置輔導及追蹤輔導。若需要專人服務，請撥打免費諮詢專線0800-770-885

Trang Web của Sở Y tế Viện Hành Chính ([http:// consumer.fda.gov.tw](http://consumer.fda.gov.tw)) đã công bố danh sách các bệnh viện , trung tâm Y tế là các cơ sở chỉ định thực hiện việc cai nghiện, ngoài ra còn có những tổ chức tư nhân có thể cung cấp các dịch vụ tư vấn , thăm khám , hỗ trợ phụ đạo, theo dõi, sắp xếp chỗ ở để theo dõi tình trạng nghiện và cai nghiện. Nếu có nhu cầu xin gọi đến đường dây 0800-770-885 để được tư vấn miễn phí.

四、戒毒成功專線

0800-770-885 <http://refrain.moj.gov.tw>

Đường dây ma túy thành công

0800-770-885 <http://refrain.moj.gov.tw>



五、在臺灣持有毒品是非法的TÀNG TRỮ MA TÚY TẠI ĐÀI LOAN LÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT

在臺工作期間，不得製造、運輸、販賣、持有及吸食下列分級毒品，一經查獲將受刑事起訴，經起訴或判決確定者，勞動部將止您的工作許可，並限令出國，不得再於臺灣境內工作。

Trong thời gian làm việc tại Đài Loan không được phép sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, buôn bán hay sử dụng các loại ma túy. Khi kiểm tra phát hiện mắc các tội trên sẽ bị đưa ra xét xử trước pháp luật và Bộ lao động sẽ hủy bỏ giấy phép lao động, đồng thời sẽ phát lệnh trục xuất về nước, không được phép trở lại Đài Loan làm việc.

分級 Phân loại	第一級毒品 Ma túy cấp độ 1	第二級毒品 Ma túy cấp độ 2	第三級毒品 Ma túy cấp độ 3	第四級毒品 Ma túy cấp độ 4
常見濫用藥物 Các loại ma túy thường gặp	1.海洛因(Heroin) 2.嗎啡(Morphine) 3.鴉片(Opium) 4.古柯鹼(Cocaine) 及其相類製品 và các chế phẩm khác có liên quan	1.罌粟(Opium poppy) 2.古柯(Coca) 3.大麻(Cannabis、 Marijuana、 Marihuana) 4.安非他命 (Amphetamine) 5.配西汀(Pethidine、 Meperidine、 Demerol) 6.潘他唑新 (Pentazocine) 及其相類製品 Các chế phẩm khác có liên quan	1.西可巴比妥 (Secobarbital) 2.異戊巴比妥 (Amobarbital) 3.納洛芬(Nalorphine) 及其相類製品 Các chế phẩm khác có liên quan	1.二丙烯基巴比妥 (Allobarbitol) 2.阿普唑他 (Alprazolam) 及其相類製品 Các chế phẩm khác có liên quan
違法行為 Hành vi vi phạm	相 關 罰 則 Các hình phạt liên quan			
製造、運輸、販賣 Sản xuất, vận chuyển và buôn bán	處死刑或無期徒刑，無期徒刑者得併科新臺幣3,000萬元以下罰金。 Tử hình hoặc tù chung thân đồng thời phạt tiền dưới 30 triệu đài tệ	處無期徒刑或七年以上有期徒刑，得併科新臺幣1,500萬元以下罰金。 Tù chung thân hoặc tù từ 7 năm trở lên đồng thời phạt tiền dưới 15 triệu đài tệ	處七年以上有期徒刑，得併科新臺幣1000萬元以下罰金。 Phạt tù từ 7 năm trở lên đồng thời phạt tiền dưới 10 triệu đài tệ	處五年以上十二年以下有期徒刑，得併科新臺幣500萬元以下罰金。Phạt tù từ 5 đến 12 năm đồng thời phạt tiền dưới 05 triệu đài tệ
	製造、運輸、販賣專供製造或施用毒品之器具處一年以上七年以下有期徒刑，得併科新臺幣150萬元以下罰金。 Sản xuất, vận chuyển, tàng trữ hay sử dụng các chất ma túy thì sẽ bị phạt tù từ 1 đến 7 năm, đồng thời bị phạt dưới 1.5 triệu đài tệ.			
意圖販賣而持有 Cố tình buôn bán và tàng trữ ma túy	處無期徒刑或十年以上有期徒刑，得併科新臺幣700萬元以下罰金。 Phạt tù chung thân hoặc ít nhất từ 10 năm trở lên đồng thời phạt tiền dưới 07 triệu đài tệ	處五年以上有期徒刑，得併科新臺幣500萬元以下罰金。 Phạt tù từ 5 năm trở lên đồng thời phạt tiền dưới 05 triệu đài tệ	處三年以上十年以下有期徒刑，得併科新臺幣300萬元以下罰金。 Phạt tù từ 3 năm ~ dưới 10 năm đồng thời phạt tiền dưới 03 triệu đài tệ	處一年以上七年以下有期徒刑，得併科新臺幣100萬元以下罰金。 Phạt tù từ 1 năm ~ dưới 7 năm đồng thời phạt tiền dưới 01 triệu đài tệ

以強暴、脅迫、欺瞞或其他非法之方法使人施用 Có những hành vi bạo lực, ép buộc, lừa gạt hay có những hành vi phi pháp buộc ng khác sử dụng ma túy	處死刑、無期徒刑或十年以上有期徒刑；處無期徒刑或十年以上有期徒刑者，得併科新臺幣1,000萬元以下罰金。Tội tử hình, tù chung thân hay 10 năm trở lên đồng thời phạt tiền dưới 10 triệu đài tệ	處無期徒刑或七年以上有期徒刑，得併科新臺幣700萬元以下罰金。Tù chung thân hoặc tù từ 7 năm trở lên đồng thời phạt tiền dưới 7 triệu đài tệ	處五年以上有期徒刑，得併科新臺幣500萬元以下罰金。Tù 5 năm trở lên đồng thời phạt tiền dưới 5 triệu đài tệ	處三年以上十年以下有期徒刑，得併科新臺幣300萬元以下罰金。Tù từ 3 đến 10 năm đồng thời phạt tiền dưới 3 triệu đài tệ
引誘他人施用 Dụ dỗ người khác sử dụng ma túy	處三年以上十年以下有期徒刑，得併科新臺幣300萬元以下罰金。Tù từ 3 đến 10 năm đồng thời phạt tiền dưới 03 triệu đài tệ	處一年以上七年以下有期徒刑，得併科新臺幣100萬元以下罰金。Tù từ 1 đến 7 năm đồng thời phạt tiền dưới 01 triệu đài tệ	處六月以上五年以下有期徒刑，得併科新臺幣70萬元以下罰金。Tù từ 6 tháng đến 05 năm đồng thời phạt tiền dưới 700.000 đài tệ	處三年以下有期徒刑，得併科新臺幣50萬元以下罰金。Tù từ 3 trở xuống đồng thời phạt tiền dưới 500.000 đài tệ
轉讓 Chuyển nhượng ma túy	處一年以上七年以下有期徒刑，得併科新臺幣100萬元以下罰金。Tù từ 1 đến 7 năm đồng thời phạt tiền dưới 01 triệu đài tệ	處六月以上五年以下有期徒刑，得併科新臺幣70萬元以下罰金。Tù từ 6 tháng đến 05 năm đồng thời phạt tiền dưới 700.000 đài tệ	處三年以下有期徒刑，得併科新臺幣30萬元以下罰金。Tù 3 năm đồng thời phạt tiền dưới 300.000 đài tệ	處一年以下有期徒刑，得併科新臺幣10萬元以下罰金。Tù 1 năm đồng thời phạt tiền dưới 100.000 đài tệ
	轉讓毒品達一定數量者，加重其刑至二分之一，其標準由行政院定之。 Những người chuyển nhượng số lượng ma túy đạt 1 số lượng thì sẽ bị gia tăng hình phạt thêm 1/2, và những thứ khác đều theo Viện hành chính qui định.			
加重其刑 Hình phạt tăng nặng	成年人對未成年人犯前三條之罪者，依各該條項規定加重其刑至二分之一。 chưa đủ tuổi vị thành niên nếu vi phạm 3 điều khoản trước thì đều bị phạt theo qui định của điều khoản đó và hình phạt tăng nặng thêm 1/2. 明知為懷胎婦女而對之犯前三條之罪者，亦同。 trên thì hình phạt cũng tương tự.			
施用 Sử dụng ma túy	處六月以上五年以下有期徒刑。Tù từ 6 tháng đến 5 năm.	處三年以下有期徒刑。Tù dưới 3 năm		
持有 Tàng trữ ma túy	處三年以下有期徒刑、拘役或新臺幣30萬元以下罰金。 Tù 3 năm trở xuống, bắt cải tạo hoặc phạt tiền 30 vạn đài tệ trở xuống	處二年以下有期徒刑、拘役或新臺幣20萬元以下罰金。 Tù 2 năm trở xuống, bắt cải tạo hoặc phạt tiền 20 ngàn đài tệ trở xuống	純質淨重五公克以上者，處二年以下有期徒刑，得併科新臺幣20萬元以下罰金。 Tàng trữ 5gr lượng Tinh chất ma túy trở lên sẽ bị phạt tù dưới 02 năm đồng Thời phạt tiền trong khoảng 20 vạn đài tệ trở xuống	純質淨重五公克以上者，處一年以下有期徒刑，得併科新臺幣10萬元以下罰金。 Tàng trữ 20gr Tinh chất trở lên sẽ bị phạt tù khoảng 1 năm đồng Thời phạt tiền là 100 ngàn đài tệ.
	純質淨重十公克以上者，處一年以上七年以下有期徒刑，得併科新臺幣100萬元以下罰金。 Tàng trữ 20gr Tinh chất trở lên sẽ bị phạt tù từ 1 năm đến 7 năm đồng Thời	純質淨重二十公克以上者，處六月以上五年以下有期徒刑，得併科新臺幣70萬元以下罰金。 Tàng trữ 20gr tinh chất trở lên sẽ bị phạt tù từ	第三級、第四級毒品及製造或施用毒品之器具，無正當理由，不得擅自持有。 Sản xuất hay sử dụng các sản phẩm ma túy cấp 3 và cấp 4 với bất kỳ lý do gì không được phép tàng trữ。 無正當理由持有或施用第三級或第四級毒品者，處新臺幣一萬元以上五萬元以下罰	

	phạt tiền 100 ngàn đài tệ.	6tháng đến dưới 5nămđồng thời phạt khoảng700 ngàn đài tệ	緩，並應限期令其接受四小時以上八小時以下之毒品危害講習。 Nếu không có lý do chính đáng mà tàng hình trữ hay sử dụng các sản phẩm ma túy cấp 3, cấp 4 sẽ bị phạt từ 10ngàn đến 50ngàn đài tệ và bắt buộc đi học 4~6tiếng về tính nguy hại của ma túy. 少年施用第三級或第四級毒品者，應依少年事件處理法處理，不適用前項規定。 Những người chưa đủ tuổi thành niên mà sử dụng các sản phẩm ma túy cấp3,cấp 4 thì sẽ sử phạt theo luật của trẻ chưa đủ tuổi thành niên mà không được áp dụng các qui định trước đó.
	專供製造或施用第一級、第二級毒品之器具者，處一年以下有期徒刑、拘役或新臺幣十萬元以下罰金。		
	Sản xuất hay sử dụng các sản phẩm ma túy cấp 1và cấp 2,sẽ bị phạt tù khoảng 1năm,tạm giam hoặc phạt tiền khoảng 10 vạn đài tệ trở xuống		

其他違法行為 other illegal behavior			
意圖供製造毒品之用，而栽種 Có ý đồ trồng cây và sản xuất ma túy để dùng	罌粟或古柯 Opium poppy hay Co ca	處無期徒刑或七年以上有期徒刑，得併科新臺幣七百萬元以下罰金。Bị tù từ 7 năm trở lên hoặc tù chung thân, đồng thời bị phạt tiền khoảng 07triệu đồng đài tệ.	
	大麻 Cannabis, Marijuna, Marhuana	處五年以上有期徒刑，得併科新臺幣五百萬元以下罰金。Bị phạt tù 05năm trở lên. Đồng Thời bị phạt trong khoảng 5 triệu đồng đài tệ.	
意圖供栽種之用，而運輸或販賣 Trồng cây với mục đích buôn bán hoặc vận chuyển.	罌粟種子或古柯種子Giống cây Opium poppy hay Co ca	處五年以下有期徒刑，得併科新臺幣五十萬元以下罰金。Bị tù trong khoảng 5năm và đồng thời phạt tiền 500ngàn đài tệ trở xuống.	
	大麻種子 GiốngCannabis, Marijuna, Marhuana	處二以下有期徒刑，得併科新臺幣二十萬元以下罰金。Bị phạt tù trong khoảng 2năm, đồng thời bị phạt tiền 200 ngàn đài tệ trở xuống.	
持有或轉讓 Tàng trữ và chuyển nhượng	罌粟種子、古柯種子Giống cây Opium poppy hay Co ca	處三年以下有期徒刑。Bị phạt tù trong vòng 3năm.	
	大麻種子 Tàng trữ hạt giống Cannabis, Marijuna, Marhuana	處二以下有期徒刑。Bị phạt tù trong vòng 2năm.	
	持有罌粟種子、古柯種子 Những ai tàng hình trữ Opium poppy, Coca	處二以下有期徒刑、拘役或新臺幣三萬元以下罰金。Bị phạt tù trong vòng 2năm,tạm giam hoặc phạt tiền trong khoảng 30ngàn đài tệ.	
	持有大麻種子 Tàng trữ giống hạt Cannabis,Marijuna,Marhuana	處一年以下有期徒刑、拘役或新臺幣一萬元以下罰金。Bị phạt tù trong vòng 1 năm,tạm giam hoặc phạt tiền trong khoảng 10ngàn đài tệ.	

備註：依據民國111年5月4日總統公布修正毒品危害防制條例修訂。

Ghi chú：Căn cứ vào điều lệ đã được chỉnh sửa do Tổng Cục Thống kê công bố về việc phòng chống ma túy ngày 4 tháng 5 năm 2022.

※如果您有發現上述事項需要通報，可撥打警政機關110報案專線。

Nếu bạn đã phát hiện ra rằng vấn đề này cần phải thông báo cho cơ quan công an có thể gọi 110 để báo cáo Đường dây